

李
洪
志

洪
吟

Hồng Ngâm

(Vietnamese version)

Lý Hồng Chí

MỤC LỤC

Khổ Kỳ Tâm Chí	1
Tổ Nhân	3
Giác Giả	6
Thùy Cảm Xả Khử Thường Nhân Tâm	8
Nguyện	10
Vô Tồn	12
Pháp Luân Đại Pháp	14
Dung Pháp	16
Thừa Chính Pháp Thuyền	18
Vô Vi	20
Học Đại Pháp	22
Viên Minh	24
Cầu Chính Pháp Môn	26
Đắc Pháp	28
Duyên	30
Liễu Nguyện	32
Trợ Pháp	34
Nhân Quả	36
Mê Trung Tu	38
Thực Tu	40
Phật Pháp Viên Dung	42
Tái Độ	44
Chân Tu	46
Đồng Hóa Viên Mãn	48
Đại Pháp Phá Mê	51
Khiêu Xuất Tam Giới	53
Du Huyền Không Tự	55
Du Hằng Sơn	57
Phân Minh	59

Du Nam Hoa Tự	61
Tự Tu	63
Tĩnh Quan	65
Hồng	67
Chủ Chương Thiên Địa	69
Nhân Giác Chi Phân	71
Nhân Yêu Chi Gian	73
Cao Xứ Bất Thắng Hàn	75
Đại Giác	77
Đả Công Dữ Tu Phật	79
Kiếp Hậu	81
Mê	83
Ma Biến	86
Đạo Trung	89
Uy Đức	92
Phật Chủ	94
Pháp Luân Thế Giới	96
Duyên Quy Thánh Quả	98
Du Hưởng Đường Sơn Tự	100
Đăng Thái Sơn	102
Viên Mãn Công Thành	105
Thái Cực	107
Khổ Độ	109
Biến Dị	111
Quảng Độ Chúng Sinh	113
Tâm Minh	115
Nạn Trung Bất Loạn	117
Mạt Pháp	119
Phóng Hạ Chấp Trước	121
Hữu Vi	123
Du Nhạc Phi Miếu	125
Phỏng Cố Lý	127

Du Thanh Đông Lăng	130
Thiện Ác Dĩ Minh	132
Du Nhật Nguyệt Đàm	134
Ức Trường An	136
An Tâm	138
Hồi Thủ	140
Thế Giới Thập Ác	142
Du Nhạn Môn Quan	145
Đồng Hóa	148
Tân Sinh	150
Tiểu	152

kǔ qí xīn zhì
苦 其 心 志
khổ kỳ tâm chí

yuán	mǎn	dé	fó	guǒ	chī	kǔ	dāng	chéng	lè
圓	滿	得	佛	果	吃	苦	當	成	樂
viên	mǎn	đắc	phật	quả	cật	khổ	đương	thành	lạc
láo	shēn	bú	suàn	kǔ	xiū	xīn	zuì	nán	guò
勞	身	不	算	苦	修	心	最	難	過
lao	thân	bất	toán	khổ	tu	tâm	tối	nan	quá
guān	guān	dōu	děi	chuāng	chù	chù	dōu	shì	mó
關	關	都	得	闖	處	處	都	是	魔
quan	quan	đô	đắc	sấm	xứ	xứ	đô	thị	ma
bǎi	kǔ	yì	qí	jiàng	kàn	qí	rú	hé	huó
百	苦	一	齊	降	看	其	如	何	活
bách	khổ	nhất	tề	giáng	khán	kỳ	như	hà	hoạt
chī	dé	shì	shàng	kǔ	chū	shì	shì	fó	tuó
吃	得	世	上	苦	出	世	是	佛	陀
cật	đắc	thế	thượng	khổ	xuất	thế	thị	phật	đà

yī jiǔ qī liù nián shí èr yuè shí qī rì
一 九 七 六 年 十 二 月 十 七 日
nhất cửu thất lục niên thập nhị nguyệt thập thất nhật

Khổ kỳ tâm chí

Viên mãn đắc Phật quả
Nhọc thân không tính khổ
Quan nào cũng phải vượt
Trăm khổ cùng giáng xuống
Khổ trên đời nếm đủ

Lấy chịu khổ làm vui
Khó nhất tu tâm người
Toàn yêu ma nơi nơi
Xem sống ra sao đây
Xuất thế thành Phật Đà

Ngày 17 tháng 12 năm 1976



zuò rén
做 人
tổ nhân

wèi	míng	zhě	qì	hèn	zhōng	shēng
為	名	者	氣	恨	終	生
vị	danh	giả	khí	hận	chung	sinh
wèi	lì	zhě	liù	qīn	bù	shí
為	利	者	六	親	不	識
vị	lợi	giả	lục	thân	bất	thức
wèi	qíng	zhě	zì	xún	fán	nǎo
為	情	者	自	尋	煩	惱
vị	tình	giả	tự	tâm	phiền	não
kǔ	xiāng	dòu	zào	yè	yì	shēng
苦	相	鬥	造	業	一	生
khổ	tương	đấu	tạo	ngiệp	nhất	sinh
bù	qiú	míng	yōu	yōu	zì	dé
不	求	名	悠	悠	自	得
bất	cầu	danh	du	du	tự	đắc
bú	zhòng	lì	rén	yì	zhī	shì
不	重	利	仁	義	之	士
bất	trọng	lợi	nhân	nghĩa	chi	sĩ
bú	dòng	qíng	qīng	xīn	guǎ	yù
不	動	情	清	心	寡	慾
bất	động	tình	thanh	tâm	quả	dục
shàn	xiū	shēn	jī	dé	yí	shì
善	修	身	積	德	一	世
thiện	tu	thân	tích	đức	nhất	thế

yī jiǔ bā liù nián qī yuè shí sān rì
一九八六年七月十三日
nhất cửu bát lục niên thất nguyệt thập tam nhật

Làm người

Người vì danh mang hận suốt đời
Người vì lợi thân nhân chẳng nhận
Người vì tình tự tìm phiền muộn
Khổ đấu tranh tạo nghiệp một đời



Chẳng cầu danh thông dong tự thành
Chẳng trọng lợi kẻ sỹ nhân nghĩa
Chẳng động tình thanh tâm quả dục
Thiện tu thân tích đức một đời

Ngày 13 tháng 7 năm 1986



jué zhě
覺 者
giác giả

cháng rén bù zhī wǒ
常 人 不 知 我
thường nhân bất tri ngã
wǒ zài xuán zhōng zuò
我 在 玄 中 坐
ngã tại huyền trung tọa
lì yù zhōng wú wǒ
利 慾 中 無 我
lợi dục trung vô ngã
bǎi nián hòu dú wǒ
百 年 後 獨 我
bách niên hậu độc ngã

yī jiǔ bā qī nián èr yuè èr rì
一 九 八 七 年 二 月 二 日
nhất cửu bát thất niên nhị nguyệt nhị nhật

zhù zài wǒ méi yǒu chuán fǎ zhī qián zì jī dú xiū shí suǒ xiě
註： 在 我 沒 有 傳 法 之 前 自 己 獨 修 時 所 寫。
chú tại ngã một hữu truyền pháp chi tiền tự kỷ độc tu thời sở tả

Giác giả

Người thường không biết ta
Ta ngồi nơi huyền mật
Chẳng ở chốn lợi dục
Trăm năm sau mình ta

Ngày 2 tháng 2 năm 1987

*Ghi chú: Viết ra vào lúc tôi chưa truyền Pháp,
khi tự bản thân độc tu.*



shuí gǎn shě qù cháng rén xīn
誰 敢 捨 去 常 人 心
thùy cảm xả khử thường nhân tâm

cháng rén zhǐ xiǎng zuò shén xiān
常 人 只 想 做 神 仙
thường nhân chỉ tưởng tổ thần tiên
xuán miào hòu miàn yǒu xīn suān
玄 妙 後 面 有 心 酸
huyền diệu hậu diện hữu tâm toan
xiū xīn duàn yù qù zhí zhuó
修 心 斷 慾 去 執 著
tu tâm đoạn dục khử chấp trước
mí zài nán zhōng hèn qīng tiān
迷 在 難 中 恨 青 天
mê tại nạn trung hận thanh thiên

yī jiǔ bā bā nián bā yuè jiǔ rì
一 九 八 八 年 八 月 九 日
nhất cửu bát bát niên bát nguyệt cửu nhật

Ai dám xả bỏ tâm người thường

Người thường chỉ mong làm Thần Tiên
Phía sau huyền diệu bao tâm phiền
Tu tâm đoạn dục bỏ chấp trước
Mê trong khổ nạn hận thanh thiên

Ngày 9 tháng 8 năm 1988



yuàn
願
nguyện

máng	máng	tiān	dì	wǒ	kàn	xiǎo
茫	茫	天	地	我	看	小
mang	mang	thiên	địa	ngã	khán	tiểu
hào	hàn	cāng	qióng	shì	shuí	zào
浩	瀚	蒼	穹	是	誰	造
hào	hǎn	thương	khung	thị	thùy	tạo
qián	kūn	zhī	wài	gèng	wú	yín
乾	坤	之	外	更	無	垠
càn	khôn	chi	ngoại	cánh	vô	ngần
wèi	liǎo	hóng	yuàn	chuán	dà	dào
為	了	洪	願	傳	大	道
vì	liễu	hồng	nguyện	truyền	đại	đạo

yī	jiǔ	jiǔ	líng	nián	yī	yuè	yī	rì
一	九	九	零	年	一	月	一	日
nhất	cửu	cửu	linh	niên	nhất	nguyệt	nhất	nhật



Nguyện

Thiên địa mệnh mang ta thấy nhỏ
Khung trời bao la ai tạo nên
Ngoài càn khôn càng lớn vô ngần
Vì hồng nguyện ấy truyền Đại Đạo

Ngày 1 tháng 1 năm 1990



wú cún
無 存
vô tồn

shēng	wú	suǒ	qiú
生	無	所	求
sinh	vô	sở	cầu
sǐ	bù	xī	liú
死	不	惜	留
tử	bất	tích	lưu
dàng	jìn	wàng	niàn
蕩	盡	妄	念
đăng	tận	vọng	niệm
fó	bù	nán	xiū
佛	不	難	修
phật	bất	nan	tu

yī jiǔ jiǔ yī nián shí yuè èr shí rì
一 九 九 一 年 十 月 二 十 日
nhất cửu cửu nhất niên thập nguyệt nhị thập nhật

Vô tồn

Sống không sợ cầu
Chết không lưu luyến
Trừ tận vọng niệm
Phật bất nan tu

Ngày 20 tháng 10 năm 1991



fǎ lún dà fǎ
法 輪 大 法
 pháp luân đại pháp

gōng xiū yǒu lù xīn wéi jìng
功 修 有 路 心 為 徑
 công tu hữu lộ tâm vi kính
 dà fǎ wú biān kǔ zuò zhōu
大 法 無 邊 苦 作 舟
 đại pháp vô biên khổ tác chu

yī jiǔ jiǔ èr nián qī yuè èr shí sì rì
一 九 九 二 年 七 月 二 十 四 日
 nhất cửu cửu nhị niên thất nguyệt nhị thập tứ nhật

Pháp Luân Đại Pháp

Tu công có đường tâm gần nhất
Đại Pháp vô biên khổ làm thuyền

Ngày 24 tháng 7 năm 1992



róng fǎ
容 法
dung pháp

fó guāng pǔ zhào
佛 光 普 照
phật quang phổ chiếu

lǐ yì yuán míng
禮 義 圓 明
lễ nghĩa viên minh

gòng tóng jīng jìn
共 同 精 進
cộng đồng tinh tấn

qián chéng guāng míng
前 程 光 明
tiền trình quang minh

yī jiǔ jiǔ èr nián shí èr yuè èr shí qī rì
一 九 九 二 年 十 二 月 二 十 七 日
nhất cửu cửu nhị niên thập nhị nguyệt nhị thập thất nhật

Dung Pháp

Phật quang phổ chiếu
Lễ nghĩa viên minh
Cùng tu tinh tấn
Tiền trình quang minh

Ngày 27 tháng 12 năm 1992



chéng	zhèng	fǎ	chuán
乘	正	法	船
thừa	chính	pháp	thuyền

zhēn	hū	xuán	hū	xīu	hū
真	乎	玄	乎	修	乎
chân	hồ	huyền	hồ	tu	hồ
hū	xī	huǎng	xī	wù	xī
惚	兮	恍	兮	悟	兮
hốt	hề	hoảng	hề	ngộ	hề

yī	jiǔ	jiǔ	sān	nián	yī	yuè	shí	qī	rì
一	九	九	三	年	一	月	十	七	日
nhất	cửu	cửu	tam	niên	nhất	nguyệt	thập	thất	nhật

Trên thuyền Chánh Pháp

Chân nhĩ huyền nhĩ tu nhĩ
Mê kìa tỉnh kìa ngộ kìa

Ngày 17 tháng 1 năm 1993



wú wéi
無 為
vô vi

sān	jiào	xiū	liàn	jiǎng	wú	wéi
三	教	修	煉	講	無	為
tam	giáo	tu	luyện	giảng	vô	vi
yòng	xīn	bú	dàng	jí	yǒu	wéi
用	心	不	當	即	有	為
dụng	tâm	bất	đáng	tức	hữu	vi
zhuān	xíng	shàn	shì	hái	shì	wéi
專	行	善	事	還	是	為
chuyên	hành	thiện	sự	hoàn	thì	vi
zhí	zhuó	xīn	qù	zhēn	wú	wéi
執	著	心	去	真	無	為
chấp	trước	tâm	khử	chân	vô	vi

yī jiǔ jiǔ sān nián yī yuè shí qī rì
一 九 九 三 年 一 月 十 七 日
nhất cửu cửu tam niên nhất nguyệt thập thất nhật

Vô vi

Tu luyện tam giáo giảng vô vi
Dụng tâm không đáng là hữu vi
Chuyên làm việc thiện vẫn hữu vi
Bỏ tâm chấp trước chân vô vi

Ngày 17 tháng 1 năm 1993



xué dà fǎ
學 大 法
học đại pháp

gēn	jī	wéi	xiān	tiān	zhī	tiáo	jiàn
根	基	為	先	天	之	條	件
căn	cơ	vi	tiên	thiên	chi	điều	kiện
zhèng	wù	wéi	shàng	shì	zhī	huì	yīn
正	悟	為	上	士	之	慧	因
chính	ngộ	vi	thượng	sĩ	chi	tuệ	nhân
cún	zhēn	shàn	rěn	xīn	zhōng	yǒu	dào
存	真	善	忍	心	中	有	道
tồn	chân	thiện	nhẫn	tâm	trung	hữu	đạo
xiū	fǎ	lún	dà	fǎ	kě	yuán	mǎn
修	法	輪	大	法	可	圓	滿
tu	pháp	luân	đại	pháp	khả	viên	mãn

yī jiǔ jiǔ sān nián èr yuè shí bā rì
一 九 九 三 年 二 月 十 八 日
nhất cửu cửu tam niên nhị nguyệt thập bát nhật

Học Đại Pháp

Căn cơ ấy là điều kiện tiên thiên
Chính ngộ làm nên trí huệ cao nhân
Tồn Chân Thiện Nhẫn trong tâm có Đạo
Tu Pháp Luân Đại Pháp có cơ thành

Ngày 18 tháng 2 năm 1993



yuán míng
圓 明
viên minh

xīn	huái	zhēn	shàn	rěn
心	懷	真	善	忍
tâm	hoài	chân	thiện	nhẫn
xiū	jǐ	lì	yǔ	mín
修	己	利	與	民
tu	kỷ	lợi	dữ	dân
dà	fǎ	bù	lí	xīn
大	法	不	離	心
đại	pháp	bất	ly	tâm
tā	nián	dìng	chāo	rén
它	年	定	超	人
tha	niên	định	siêu	nhân

yī jiǔ jiǔ sì nián èr yuè èr shí bā rì
一 九 九 四 年 二 月 二 十 八 日
nhất cửu cửu tứ niên nhị nguyệt nhị thập bát nhật

Viên minh

Trong tâm Chân Thiện Nhẫn
Tu mình lợi chúng dân
Đại Pháp chẳng rời tâm
Định siêu nhân năm ấy

Ngày 28 tháng 2 năm 1994



qiú zhèng fǎ mén
求 正 法 門
cāu chín pháp môn

gōng néng běn xiǎo shù
功 能 本 小 術
cōng năng bản tiểu thuật
dà fǎ shì gēn běn
大 法 是 根 本
đại pháp thị căn bản

yī jiǔ jiǔ sì nián sì yuè èr rì
一 九 九 四 年 四 月 二 日
nhất cửu cửu tứ niên tứ nguyệt nhị nhật

Cầu Chính Pháp môn

Công năng vốn thuật nhỏ
Đại Pháp là cội nguồn

Ngày 2 tháng 4 năm 1994



dé fǎ
得 法
đắc pháp

zhēn	xiū	dà	fǎ
真	修	大	法
chān	tu	đại	pháp
wéi	cǐ	wéi	dà
唯	此	為	大
duy	thử	vi	đại
tóng	huà	dà	fǎ
同	化	大	法
đồng	hoá	đại	pháp
tā	nián	bì	chéng
它	年	必	成
tha	niên	tất	thành

yī jiǔ jiǔ sì nián qī yuè qī rì
一 九 九 四 年 七 月 七 日
nhất cửu cửu tứ niên thất nguyệt thất nhật

Đắc Pháp

Chân tu Đại Pháp
Việc lớn duy nhất
Đồng hóa Đại Pháp
Năm ấy tất thành

Ngày 7 tháng 7 năm 1994



yuán
緣
duyên

dà	jué	xīn	gèng	míng
大	覺	心	更	明
đại	giác	tâm	cánh	minh
dé	fǎ	shì	jiān	xíng
得	法	世	間	行
đắc	pháp	thế	gian	hành
yōu	yōu	shù	qiān	zǎi
悠	悠	數	千	載
du	du	sǒu	thiên	tải
yuán	dào	fǎ	yǐ	chéng
緣	到	法	已	成
duyên	đáo	pháp	dĩ	thành

yī	jiǔ	jiǔ	sì	nián	bā	yuè	èr	shí	qī	rì
一	九	九	四	年	八	月	二	十	七	日
nhất	cửu	cửu	tứ	niên	bát	nguyệt	nhị	thập	thất	nhật

Duyên

Đại Giác tâm càng minh
Đắc Pháp thể gian hành
Mấy nghìn năm dằng dặc
Duyên đến Pháp đã thành

Ngày 27 tháng 8 năm 1994



liǎo yuàn
了 願
liǎo nguyện

tóng	xīn	lái	shì	jiān
同	心	來	世	間
đồng	tâm	lai	thế	gian
dé	fǎ	yǐ	zài	xiān
得	法	已	在	先
đắc	pháp	dĩ	tại	tiên
tā	rì	fēi	tiān	qù
它	日	飛	天	去
tha	nhật	phi	thiên	khứ
zì	zài	fǎ	wú	biān
自	在	法	無	邊
tự	tại	pháp	vô	biên

yī jiǔ jiǔ sì nián bā yuè èr shí qī rì
一 九 九 四 年 八 月 二 十 七 日
nhất cửu cửu tứ niên bát nguyệt nhị thập thất nhật

Hoàn tất thệ nguyện

Đồng tâm đến thế gian
Đã đắc Pháp khi trước
Mai bay về thiên thượng
Tự tại Pháp vô biên

Ngày 27 tháng 8 năm 1994



zhù fǎ
助 法
trợ pháp

fā	xīn	dù	zhòng	shēng
發	心	度	眾	生
phát	tâm	độ	chúng	sinh
zhù	shī	shì	jiān	xíng
助	師	世	間	行
trợ	sư	thế	gian	hành
xié	wú	zhuàn	fǎ	lún
協	吾	轉	法	輪
hiệp	ngô	chuyển	pháp	luân
fǎ	chéng	tiān	dì	xíng
法	成	天	地	行
pháp	thành	thiên	địa	hành

yī jiǔ jiǔ sì nián bā yuè èr shí bā rì
一 九 九 四 年 八 月 二 十 八 日
nhất cửu cửu tứ niên bát nguyệt nhị thập bát nhật

Trợ Pháp

Phát tâm độ chúng sinh
Trợ Sư thế gian hành
Cùng ta chuyển Pháp Luân
Pháp thành thiên địa hành

Ngày 28 tháng 8 năm 1994



yīn guǒ
因 果
 nhân quả

fēi	shì	xiū	xíng	lù	shàng	kǔ
非	是	修	行	路	上	苦
phi	thị	tu	hành	lộ	thượng	khổ
shēng	shēng	shì	shì	yè	lì	zǔ
生	生	世	世	業	力	阻
sinh	sinh	thế	thế	ngiệp	lực	trở
héng	xīn	xiāo	yè	xiū	xīn	xìng
橫	心	消	業	修	心	性
hoành	tâm	tiêu	ngiệp	tu	tâm	tính
yǒng	dé	rén	shēn	shì	fó	zǔ
永	得	人	身	是	佛	祖
vĩnh	đắc	nhân	thân	thị	phật	tổ

yī jiǔ jiǔ sì nián jiǔ yuè shí wǔ rì
一 九 九 四 年 九 月 十 五 日
 nhất cửu cửu tứ niên cửu nguyệt thập ngũ nhật

Nhân quả

Không phải tu hành là đường khổ
Nghệp lực bao đời nay ngăn trở
Hằng tâm tiêu nghiệp tu tâm tính
Mãi đặc thân người là Phật tổ

Ngày 15 tháng 9 năm 1994



mí zhōng xiū
迷 中 修
mê trung tu

cháng	rén	nán	zhī	xiū	liàn	kǔ
常	人	難	知	修	煉	苦
thường	nhân	nan	tri	tu	luyện	khổ
zhēng	zhēng	dòu	dòu	dàng	zuò	fú
爭	爭	鬥	鬥	當	作	福
tranh	tranh	đấu	đấu	đương	tác	phúc
xiū	dé	zhí	zhuó	wú	yí	lòu
修	得	執	著	無	一	漏
tu	đắc	chấp	trước	vô	nhất	lậu
kǔ	qù	gān	lái	shì	zhēn	fú
苦	去	甘	來	是	真	福
khổ	khứ	cam	lai	thị	chân	phúc

yī jiǔ jiǔ sì nián jiǔ yuè shí wǔ rì
一 九 九 四 年 九 月 十 五 日
nhất cửu cửu tứ niên cửu nguyệt thập ngũ nhật

Tu trong mê

Người đời đâu biết tu luyện khổ
Đấu đấu tranh tranh coi là phúc
Tu đến chấp trước không còn sót
Khổ tận cam lai là chân phúc

Ngày 15 tháng 9 năm 1994



shí xiū
實 修
thực tu

xué	fǎ	dé	fǎ
學	法	得	法
học	pháp	đắc	pháp
bǐ	xué	bǐ	xiū
比	學	比	修
tǐ	học	tǐ	tu
shì	shì	duì	zhào
事	事	對	照
sự	sự	đối	chiếu
zuò	dào	shì	xiū
做	到	是	修
tố	đạo	thị	tu

yī jiǔ jiǔ sì nián shí yuè qī rì
一九九四年十月七日
nhất cửu cửu tứ niên thập nguyệt thất nhật

Thực tu

Học Pháp đăc Pháp

So học so tu

Sự sự đối chiếu

Làm đưọc là tu

Ngày 7 tháng 10 năm 1994



fó fǎ yuán róng
佛 法 圓 容
phật pháp viên dung

guǎng chuán dà fǎ
廣 傳 大 法
quǎng truyền đại pháp
dù rén chū wǔ xíng
度 人 出 五 行
độ nhân xuất ngũ hành

héng xīn xiū liàn
恒 心 修 煉
hằng tâm tu luyện

yuán mǎn chāo sān jiè
圓 滿 超 三 界
viên mãn siêu tam giới

yī jiǔ jiǔ sì nián shí yuè shí wǔ rì
一 九 九 四 年 十 月 十 五 日
nhất cửu cửu tứ niên thập nguyệt thập ngũ nhật

Phật Pháp viên dung

Quảng truyền Đại Pháp
Độ nhân xuất ngũ hành
Tu luyện kiên tâm
Viên mãn siêu tam giới

Ngày 15 tháng 10 năm 1994



zài dù
再 度
tái độ

fǎ	lún	cháng	zhuàn	dù	zhòng	shēng
法	輪	常	轉	度	眾	生
pháp	luân	thường	chuyển	độ	chúng	sinh
xué	fǎ	dé	fǎ	xiū	xīn	xìng
學	法	得	法	修	心	性
học	pháp	đắc	pháp	tu	tâm	tính
mò	fǎ	zhī	shí	lún	zài	zhuàn
末	法	之	時	輪	再	轉
mạt	pháp	chi	thời	luân	tái	chuyển
yǒu	yuán	zhī	shì	xīn	fǎ	míng
有	緣	之	士	心	法	明
hữu	duyên	chi	sĩ	tâm	pháp	minh

yī jiǔ jiǔ sì nián shí èr yuè èr shí qī rì
一 九 九 四 年 十 二 月 二 十 七 日
nhất cửu cửu tứ niên thập nhị nguyệt nhị thập thất nhật

Tái độ

Pháp Luân thường chuyển độ chúng sinh
Học Pháp đắc Pháp tu tâm tính
Vào thời mạt Pháp Luân lại chuyển
Kẻ sĩ có duyên tâm Pháp minh

Ngày 27 tháng 12 năm 1994



zhēn xiū
真 修
chân tu

xīn	cún	zhēn	shàn	rěn
心	存	真	善	忍
tâm	tồn	chân	thiện	nhẫn
fǎ	lún	dà	fǎ	chéng
法	輪	大	法	成
pháp	luân	đại	pháp	thành
shí	shí	xiū	xīn	xìng
時	時	修	心	性
thời	thời	tu	tâm	tính
yuán	mǎn	miào	wú	qióng
圓	滿	妙	無	窮
viên	mãn	diệu	vô	cùng

yī jiǔ jiǔ sì nián shí èr yuè èr shí qī rì
一 九 九 四 年 十 二 月 二 十 七 日
nhất cửu cửu tứ niên thập nhị nguyệt nhị thập thất nhật

Chân tu

Tâm tồn Chân Thiện Nhẫn
Pháp Luân Đại Pháp thành
Thời thời tu tâm tính
Viên mãn diệu vô cùng

Ngày 27 tháng 12 năm 1994



tóng	huà	yuán	mǎn
同	化	圓	滿
đồng	hoá	viên	mãn

qián	kūn	máng	máng
乾	坤	茫	茫
càn	khôn	mang	mang
yì	lún	jīn	guāng
一	輪	金	光
nhất	luân	kim	quang
jué	zhě	xià	shì
覺	者	下	世
giác	giả	hạ	thế
tiān	dì	tóng	xiàng
天	地	同	向
thiên	địa	đồng	hướng
yǔ	zhòu	lǎng	lǎng
宇	宙	朗	朗
vũ	trụ	lǎng	lǎng
tóng	huà	fǎ	guāng
同	化	法	光
đồng	hoá	pháp	quang
yuán	mǎn	fēi	shēng
圓	滿	飛	升
viên	mãn	phi	thăng
tóng	huí	tiān	táng
同	回	天	堂
đồng	hồi	thiên	đường

yī	jiǔ	jiǔ	sì	nián	shí	èr	yuè	sān	shí	yī	rì
一	九	九	四	年	十	二	月	三	十	一	日
nhất	cửu	cửu	tứ	niên	thập	nhị	nguyệt	tam	thập	nhất	nhật

Đồng hóa viên mãn

Càn khôn mệnh mang
Nhất Luân kim quang
Giác Giả hạ thế
Thiên địa cùng hướng



Vũ trụ trong sáng
Đồng hóa Pháp quang
Viên mãn bay lên
Cùng về thiên đàng

Ngày 31 tháng 12 năm 1994



dà fǎ pò mí
大 法 破 迷
 đại pháp phá mê

yōu yōu wàn shì guò yǎn yān yún
悠 悠 萬 事 過 眼 煙 雲
 du du vạn sự quá nhãn yên vân

mí zhù cháng rén xīn
迷 住 常 人 心
 mê trụ thường nhân tâm

máng máng tiān dì wèi hé ér shēng
茫 茫 天 地 為 何 而 生
 mang mang thiên địa vị hà nhi sinh

nán dǎo zhòng shēng zhì
難 倒 眾 生 智
 nan đảo chúng sinh trí

yī jiǔ jiǔ wǔ nián yī yuè èr shí qī rì
一 九 九 五 年 一 月 二 十 七 日
 nhất cửu cửu ngũ niên nhất nguyệt nhị thập thất nhật

Đại Pháp phá mê

Xa xưa vạn sự qua như khói mây
Làm nhân tâm mê muội
Cớ gì sinh ra mệnh mạng thiên địa
Khó đảo trí chúng sinh

Ngày 27 tháng 1 năm 1995



tiào chū sān jiè
跳出三界
khiêu xuất tam giới

bú jì cháng rén kǔ lè
不記常人苦樂
bất ký thường nhân khổ lạc
nǎi xiū liàn zhě
乃修煉者
nāi tu luyện giả
bù zhí yú shì jiān dé shī
不執於世間得失
bất chấp ư thế gian đắc thất
luó hàn yě
羅漢也
la hán dã

yī jiǔ jiǔ wǔ nián wǔ yuè
一九九五年五月
nhất cửu cửu ngũ niên ngũ nguyệt

Nhảy ra khỏi tam giới

Không nhớ sướng khổ người thường
Ấy người tu luyện
Không chấp vào được mất thế gian
Kìa La Hán

Tháng 5 năm 1995



yóu	xuán	kōng	sì
遊	懸	空	寺
du	huàn	khōng	tự

bǎi	zhàng	shān	yá	sì	zhōng	xuán
百	丈	山	崖	寺	中	懸
bách	trượng	sơn	nhai	tự	trung	huàn
hóng	chuán	dà	fǎ	nán	dé	xián
洪	傳	大	法	難	得	閒
hōng	truyền	đại	pháp	nan	đắc	nhàn
jīn	shēng	chóng	yóu	gǔ	yá	sì
今	生	重	遊	古	崖	寺
kim	sinh	trùng	du	cổ	nhai	tự
tā	rì	fǎ	zhèng	wàn	sì	chuán
它	日	法	正	萬	寺	傳
tha	nhật	pháp	chính	vạn	tự	truyền

yī	jiǔ	jiǔ	wǔ	nián	liù	yuè	shí	yī	rì
一	九	九	五	年	六	月	十	一	日
nhất	cửu	cửu	ngũ	niên	lục	nguyệt	thập	nhất	nhật

Thăm chùa Huyền Không

Chùa treo vách núi cao trăm trượng
Hồng truyền Đại Pháp khó được nhân
Đời này thăm lại ngôi chùa cổ
Pháp Chính ngày sau vạn chùa truyền

Ngày 11 tháng 6 năm 1995



yóu héng shān
遊 恒 山
 du hǎng sōn

shān	héng	yún	lǐng	dào	hé	zài
山	恒	雲	嶺	道	何	在
sōn	hǎng	vân	lǐnh	đạo	hà	tại
gǔ	guàn	yōu	yōu	yóu	kè	lái
古	觀	悠	悠	遊	客	來
cổ	quán	du	du	du	khách	lai
cháng	rén	bù	zhī	xuán	zhōng	miào
常	人	不	知	玄	中	妙
thường	nhân	bất	tri	huyền	trung	diệu
lì	yòng	gǔ	miào	fā	hēi	cái
利	用	古	廟	發	黑	財
lợi	dụng	cổ	miếu	phát	hắc	tài

yī jiǔ jiǔ wǔ nián liù yuè shí yī rì
一 九 九 五 年 六 月 十 一 日
 nhất cửu cửu ngũ niên lục nguyệt thập nhất nhật

Thăm Hằng Sơn

Núi mãi trong mây còn chẳng Đạo
Quán cổ kia nườm nượp khách lên
Người thường chẳng biết chi huyền diệu
Lợi dụng miếu cổ kiếm tiền đen

Ngày 11 tháng 6 năm 1995



fēn míng
分明
phân minh

fó lái shì zhōng xíng
佛來世中行
phật lai thế trung hành
cháng rén mí bù xǐng
常人不醒
thường nhân mê bất tỉnh
dú zhě shèn hài fó
毒者甚害佛
độc giả thậm hại phật
shàn è yǐ fēn míng
善惡已分明
thiện ác dĩ phân minh

yī jiǔ jiǔ wǔ nián qī yuè èr shí liù rì
一九九五年七月二十六日
nhất cửu cửu ngũ niên thất nguyệt nhị thập lục nhật

Phân minh

Phật hạ thế hành sự
Người thường mê chẳng tỉnh
Kẻ ác thậm hại Phật
Thiện ác đã phân minh

Ngày 26 tháng 7 năm 1995



yóu nán huá sì
遊 南 華 寺
du nam hoa tự

fó	mén	jìng	dì	nán	qīng	jìng
佛	門	淨	地	難	清	靜
phật	môn	tịnh	địa	nan	thanh	tĩnh
mó	dào	xié	xīn	luàn	shì	xíng
魔	道	邪	心	亂	世	行
ma	đạo	tà	tâm	loạn	thế	hành
yuè	shì	míng	shèng	mó	yuè	duō
越	是	名	勝	魔	越	多
việt	thị	danh	thắng	ma	việt	đa
rén	zá	jiào	mài	biān	pào	míng
人	雜	叫	賣	鞭	炮	鳴
nhân	tạp	kiếu	mại	tiên	pháo	minh

yī jiǔ jiǔ wǔ nián bā yuè shí wǔ rì
一 九 九 五 年 八 月 十 五 日
nhất cửu cửu ngũ niên bát nguyệt thập ngũ nhật

Thăm chùa Nam Hoa

Phật môn tịnh địa nào thanh tĩnh
Ma đạo tà tâm loạn thế gian
Càng nơi danh thắng ma càng lắm
Mua bán ồn ào như pháo ran

Ngày 15 tháng 8 năm 1995



zì xiū
自 修
tự tu

dà	fǎ	hóng	yáng				
大	法	洪	揚				
đại	pháp	hồng	dương				
jǐ	rén	néng	dé				
幾	人	能	得				
kǐ	nhân	năng	đắc				
shì	jiān	fán	shì	chóng	chóng		
世	間	繁	事	重	重		
thế	gian	phồn	sự	trùng	trùng		
bǎi	máng	zhī	xián	kě	zì	xiū	
百	忙	之	閒	可	自	修	
bách	mang	chi	nhàn	khả	tự	tu	
tā	rì	yān	yún	yí	guò		
它	日	煙	雲	一	過		
tha	nhật	yên	vân	nhất	quá		
fāng	zhī	zhēn	dào	yǐ	dé		
方	知	真	道	已	得		
phương	tri	chân	đạo	dĩ	đắc		

yī jiǔ jiǔ wǔ nián shí yuè liù rì
一九九五年十月六日
nhất cửu cửu ngũ niên thập nguyệt lục nhật

Tự tu

Đại Pháp hồng dương
Mấy ai người đắc
Thế gian bộn bề muôn việc
Bận hể rảnh có thể tự tu
Đến ngày vén quang mây mờ
Mới biết đã đắc chân Đạo

Ngày 6 tháng 10 năm 1995



jìng guān
靜 觀
tĩnh quan

jìng	xiū	xián	lái	kàn	shén	xiān
靜	修	閒	來	看	神	仙
tĩnh	tu	nhàn	lai	khán	thần	tiên
gè	xiǎn	shén	tōng	qiān	bǎi	nián
各	顯	神	通	千	百	年
các	hiển	thần	thông	thiên	bách	niên
rén	xīn	mó	biàn	shì	bù	tóng
人	心	魔	變	世	不	同
nhân	tâm	ma	biến	thế	bất	đồng
zhòng	shén	bú	dù	dài	jié	wán
眾	神	不	度	待	劫	完
chúng	thần	bất	độ	đãi	kiếp	hoàn

yī jiǔ jiǔ wǔ nián shí yuè shí liù rì
一 九 九 五 年 十 月 十 六 日
nhất cửu cửu ngũ niên thập nguyệt thập lục nhật

Tĩnh quan

Tĩnh tu nhân xem các Thần Tiên
Hiển hiện thần thông trăm nghìn niên
Nhân tâm ma biến thế gian đổi
Chúng Thần không độ đọa kiếp xong

Ngày 16 tháng 10 năm 1995



hóng
洪
hồng

cāng	qióng	wú	xiàn	yuǎn
蒼	穹	無	限	遠
thương	khung	vô	hạn	viễn
yí	niàn	dào	yǎn	qián
移	念	到	眼	前
dì	niệm	đáo	nhãn	tiền
qián	kūn	wú	xiàn	dà
乾	坤	無	限	大
càn	khôn	vô	hạn	đại
fǎ	lún	tiān	dì	xuán
法	輪	天	地	旋
pháp	luân	thiên	địa	toàn

yī	jiǔ	jiǔ	wǔ	nián	shí	yī	yuè	jiǔ	rì
一	九	九	五	年	十	一	月	九	日
nhất	cửu	cửu	ngũ	niên	thập	nhất	nguyệt	cửu	nhật

Hồng đại

Gầm trời xa vô biên
Chuyển niệm đến trước mắt
Càn khôn lớn vô hạn
Pháp Luân thiên địa xoay

Ngày 9 tháng 11 năm 1995



zhǔ zhǎng tiān dì
主 掌 天 地
chủ chưởng thiên địa

tiān	zhī	dà	tiān	shàng	yǒu	tiān			
天	之	大	天	上	有	天			
thiên	chi	đại	thiên	thượng	hữu	thiên			
tóng	yǒu	rì	yuè	céng	céng	mǎn	cāng	yǔ	
同	有	日	月	層	層	滿	蒼	宇	
đồng	hữu	nhật	nguyệt	tầng	tầng	mãn	thương	vũ	
dì	zhī	guǎng	yǒu	tiān	yǒu	dì			
地	之	廣	有	天	有	地			
địa	chi	quảng	hữu	thiên	hữu	địa			
gòng	shēng	wàn	wù	yún	yún	biàn	qián	kūn	
共	生	萬	物	芸	芸	遍	乾	坤	
cộng	sinh	vạn	vật	vân	vân	biến	càn	khôn	

yī jiǔ jiǔ wǔ nián shí yī yuè shí rì
一 九 九 五 年 十 一 月 十 日
nhất cửu cửu ngũ niên thập nhất nguyệt thập nhật

Nắm trong tay cả trời đất

Trời lớn trên trời còn trời nữa
Cũng có nhật nguyệt tầng tầng đầy thương khung
Đất rộng cũng có trời có đất
Cộng sinh vạn vật vô vàn khắp càn khôn

Ngày 10 tháng 11 năm 1995



rén jué zhī fēn
 人 覺 之 分
 nhân giác chi phân

hé wéi rén
 何 為 人
 hà vi nhân

hé wéi shén
 何 為 神
 hà vi thần

hé wéi fó
 何 為 佛
 hà vi phật

hé wéi dào
 何 為 道
 hà vi đạo

qíng yù mǎn shēn
 情 慾 滿 身
 tình dục mǎn thân

rén xīn wú cún
 人 心 無 存
 nhân tâm vô tồn

shàn dé jù zài
 善 德 巨 在
 thiện đức cự tại

qīng jìng zhēn rén
 清 靜 真 人
 thanh tĩnh chân nhân

yī jiǔ jiǔ wǔ nián shí yī yuè shí rì
 一 九 九 五 年 十 一 月 十 日
 nhất cửu cửu ngũ niên thập nhất nguyệt thập nhật

Phân cách giữa người và Giác giả

Người là gì	Thân đầy tình dục
Thần là gì	Không tồn nhân tâm
Phật là gì	Thiện đức to lớn
Đạo là gì	Thanh tịnh Chân Nhân

Ngày 10 tháng 11 năm 1995



rén yāo zhī jiān
 人 妖 之 間
 nhân yêu chi gian

hú	huáng	bái	liǔ	luàn	shì	jiān
狐	黃	白	柳	亂	世	間
hồ	hoàng	bạch	liễu	loạn	thế	gian
wū	yān	zhàng	qì	tiào	dà	xiān
烏	煙	瘴	氣	跳	大	仙
ō	yēn	chướng	khí	khiêu	đại	tiên
wú	shī	wú	xiū	chēng	dà	shī
無	師	無	修	稱	大	師
vô	sư	vô	tu	xưng	đại	sư
diàn	diàn	kuáng	kuáng	èr	shí	nián
癲	癲	狂	狂	二	十	年
diēn	diēn	cuồng	cuồng	nhị	thập	niên

yī jiǔ jiǔ wǔ nián shí yī yuè shí yī rì
 一 九 九 五 年 十 一 月 十 一 日
 nhất cửu cửu ngũ niên thập nhất nguyệt thập nhất nhật

Giữa người và yêu tinh

Hồ hoàng bạch liễu loạn thế gian
Ô yên chướng khí nẩy đại tiên
Không thầy không tu xưng thầy lớn
Điên điên cuồng cuồng hai mươi niên

Ngày 11 tháng 11 năm 1995



gāo	chù	bú	shèng	hán
高	處	不	勝	寒
cao	xú	bǎt	thắng	hàn

cāo	jìn	rén	jiān	shì
操	盡	人	間	事
thao	tận	nhân	gian	sự
láo	xīn	tiān	shàng	kǔ
勞	心	天	上	苦
lao	tâm	thiên	thượng	khổ
yǒu	yán	sù	yú	shuí
有	言	訴	於	誰
hǒu	ngôn	tố	ư	thùy
gèng	hán	zài	gāo	chù
更	寒	在	高	處
cánh	hàn	tại	cao	xú

yī	jiǔ	jiǔ	wǔ	nián	shí	yī	yuè	shí	yī	rì
一	九	九	五	年	十	一	月	十	一	日
nhất	cửu	cửu	ngũ	niên	thập	nhất	nguyệt	thập	nhất	nhật

Cao xứ bất thắng hàn

Làm hết việc trần thế
Nhọc tâm khổ việc trời
Biết tỏ lời cùng ai
Trên cao càng thêm lạnh

Ngày 11 tháng 11 năm 1995



dà jué
大 覺
đại giác

lì	jìn	wàn	bān	kǔ
歷	盡	萬	般	苦
lịch	tận	vạn	ban	khổ
liǎng	jiǎo	tà	qiān	mó
兩	腳	踏	千	魔
lǚǎng	cước	đạp	thiên	ma
lì	zhǎng	qián	kūn	zhèn
立	掌	乾	坤	震
lập	chưởng	càn	khôn	chấn
héng	kōng	lì	jù	fó
橫	空	立	巨	佛
hoành	không	lập	cự	phật

yī	jiǔ	jiǔ	wǔ	nián	shí	yī	yuè	shí	èr	rì
一	九	九	五	年	十	一	月	十	二	日
nhất	cửu	cửu	ngũ	niên	thập	nhất	nguyệt	thập	nhị	nhật

Đại Giác

Nắm trái vạn khổ ải
Đôi chân đạp nghìn ma
Lập chương động càn khôn
Ngang trời lập Đại Phật

Ngày 12 tháng 11 năm 1995



dǎ gōng yǔ xiū fó
打 工 與 修 佛
dǎ công dǔ tu phật

fó jiào chuán jiè liǎng qiān wǔ
佛 教 傳 戒 二 千 五
phật giáo truyền giới nhị thiên ngũ
míng lì xiān qù zài xiū kǔ
名 利 先 去 再 修 苦
danh lợi tiên khứ tái tu khổ
jīn rì hé shàng fā gōng zī
今 日 和 尚 發 工 資
kim nhật hòa thượng phát công tư
shàng bān hái yǒu gōng zuò fú
上 班 還 有 工 作 服
thượng ban hoàn hữu công tác phục

yī jiǔ jiǔ wǔ nián shí èr yuè èr shí wǔ rì
一 九 九 五 年 十 二 月 二 十 五 日
nhất cửu cửu ngũ niên thập nhị nguyệt nhị thập ngũ nhật

Làm công và tu Phật

Phật giáo truyền giới hai nghìn rưỡi
Bỏ lợi danh rồi khổ hạnh tu
Hòa thượng nay lương được phát cho
Đi làm còn có công tác phục

Ngày 25 tháng 12 năm 1995



jié hòu
劫 後
kiếp hậu

jué	wēi	jué	hóng	bài	wù	píng
絕	微	絕	洪	敗	物	平
tuyệt	vi	tuyệt	hồng	bại	vật	bình
hóng	wēi	shí	fāng	kàn	cāng	qióng
洪	微	十	方	看	蒼	穹
hồng	vi	thập	phương	khán	thương	khung
tiān	qīng	tǐ	tòu	qián	kūn	zhèng
天	清	體	透	乾	坤	正
thiên	thanh	thể	thấu	càn	khôn	chính
zhào	jié	yǐ	guò	zhòu	yǔ	míng
兆	劫	已	過	宙	宇	明
triệu	kiếp	dĩ	quá	trụ	vũ	minh

yī jiǔ jiǔ liù nián yī yuè èr rì
一 九 九 六 年 一 月 二 日
nhất cửu cửu lục niên nhất nguyệt nhị nhật

Sau kiếp nạn

Vật cực xấu nhỏ to đã dẹp
Ngắm thương khung lớn nhỏ mười phương
Trời xanh trong suốt càn khôn chính
Triệu kiếp trôi qua vũ trụ quang

Ngày 2 tháng 1 năm 1996



mí
迷
mê

yún	yún	zhòng	shēng	mǎn	cāng	yǔ
芸	芸	眾	生	滿	蒼	宇
vân	vân	chúng	sinh	mãn	thương	vũ
céng	céng	yǒu	tiān	jiē	yǒu	dì
層	層	有	天	皆	有	地
tàng	tàng	hǒu	thiên	giai	hǒu	địa
qí	jǐng	miào	wú	qióng		
奇	景	妙	無	窮		
kỳ	cảnh	diệu	vô	cùng		
shì	rén	mí	bù	xǐng		
世	人	迷	不	醒		
thế	nhân	mê	bất	tỉnh		
xiǎng	jiàn	tán	hé	yì		
想	見	談	何	易		
xiǎng	kiến	đàm	hà	dị		
xiū	xíng	rú	dēng	tī		
修	行	如	登	梯		
tu	hành	như	đăng	thê		
pò	mí	zài	gāo	chù		
破	迷	在	高	處		
phá	mê	tại	cao	xứ		
zhuàng	guān	miào	nán	sù		
壯	觀	妙	難	訴		
tráng	quan	diệu	nan	tổ		

yī jiǔ jiǔ liù nián yī yuè sān rì
一九九六年一月三日
nhất cửu cửu lục niên nhất nguyệt tam nhật

Mê

Muôn vàn chúng sinh khắp thương vũ
Có đất trời trên khắp mọi tầng
Cảnh kỳ diệu vô cùng
Người đời mê chẳng tỉnh



Muốn thấy nói sao dễ
Tu hành như leo thang
Phá mê trên cao ấy
Tả sao xiết kỳ quan

Ngày 3 tháng 1 năm 1996



mó biàn
魔 變
ma biến

tiān	xiàng	dà	biàn			
天	象	大	變			
thiên	tượng	đại	biến			
shì	rén	wú	shàn	niàn		
世	人	無	善	念		
thế	nhân	vô	thiện	niệm		
rén	xīn	shī	kòng	mó	xìng	xiǎn
人	心	失	控	魔	性	顯
nhân	tâm	thất	khống	ma	tính	hiển
tiān	zāi	rén	huò	yōu	yuàn	
天	災	人	禍	憂	怨	
thiên	tai	nhân	họa	ưu	oán	
rén	rén	xiāng	jiàn	rú	dí	
人	人	相	見	如	敵	
nhân	nhân	tương	kiến	như	địch	
shì	shì	dōu	nán	rú	yì	
事	事	都	難	如	意	
sự	sự	đô	nan	như	ý	
shì	rén	zěn	zhī	hé	gù	
世	人	怎	知	何	故	
thế	nhân	chăm	tri	hà	cố	
xiū	dào	zhě	kě	zhī	mí	
修	道	者	可	知	迷	
tu	đạo	giả	khả	tri	mê	

yī jiǔ jiǔ liù nián yī yuè sì rì
一九九六年一月四日
nhất cửu cửu lục niên nhất nguyệt tứ nhật

Ma biến

Thiên tượng đại biến
Người đời không thiện niệm
Tâm mất khổng chế ma tính hiển
Thiên tai nhân họa oán ưu



Người coi người như kẻ thù
Mọi sự không sao như ý
Thế nhân làm sao hiểu lẽ
Tu Đạo có thể biết mê

Ngày 4 tháng 1 năm 1996



dào	zhōng
道	中
đạo	trung

xīn	bú	zài	yān
心	不	在	焉
tâm	bất	tại	yên
yǔ	shì	wú	zhēng
與	世	無	爭
dǔ	thế	vô	tranh
shì	ér	bú	jiàn
視	而	不	見
thị	nhi	bất	kiến
bù	mí	bú	huò
不	迷	不	惑
bất	mê	bất	hoặc
tīng	ér	bù	wén
聽	而	不	聞
thính	nhi	bất	văn
nán	luàn	qí	xīn
難	亂	其	心
nan	loạn	kỳ	tâm
shí	ér	bú	wèi
食	而	不	味
thực	nhi	bất	vị
kǒu	duàn	zhí	zhuó
口	斷	執	著
khẩu	đoạn	chấp	trước

zuò	ér	bù	qiú
做	而	不	求
tổ	nhi	bất	cầu
cháng	jū	dào	zhōng
常	居	道	中
thường	cư	đạo	trung
jìng	ér	bù	sī
靜	而	不	思
tĩnh	nhi	bất	tư
xuán	miào	kě	jiàn
玄	妙	可	見
huyền	diệu	khả	kiến

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	yī	yuè	sì	rì
一	九	九	六	年	一	月	四	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	nhất	nguyệt	tứ	nhật



Ở trong Đạo

Tâm chẳng để đây
Không tranh với đời
Nhìn mà chẳng thấy
Không mê không hoặc
Nghe mà chẳng vào
Tâm không rối loạn
Ăn không theo vị
Miệng dứt chấp trước
Làm mà chẳng cầu
Luôn ở trong Đạo
Tĩnh mà chẳng nghĩ
Sẽ thấy diệu huyền

Ngày 4 tháng 1 năm 1996



wēi dé
威 德
uy đức

dà	fǎ	bù	lí	shēn
大	法	不	離	身
đại	pháp	bất	ly	thân
xīn	cún	zhēn	shàn	rěn
心	存	真	善	忍
tâm	tồn	chân	thiện	nhẫn
shì	jiān	dà	luó	hàn
世	間	大	羅	漢
thế	gian	đại	la	hán
shén	guǐ	jù	shí	fēn
神	鬼	懼	十	分
thần	quỷ	cụ	thập	phân

yī jiǔ jiǔ liù nián yī yuè liù rì
一 九 九 六 年 一 月 六 日
nhất cửu cửu lục niên nhất nguyệt lục nhật

Uy đức

Đại Pháp chẳng ly thân
Tâm tồn Chân Thiện Nhẫn
Thế gian Đại La Hán
Quý thần sợ mười phân

Ngày 6 tháng 1 năm 1996



fó zhǔ
佛 主
phật chủ

shuí	zhī	tiān	dì	dà
誰	知	天	地	大
thùy	tri	thiên	địa	đại
yín	hé	zài	jiǎo	xià
銀	河	在	腳	下
ngân	hà	tại	cước	hạ
qián	kūn	yǒu	duō	yuǎn
乾	坤	有	多	遠
càn	khôn	hữu	đa	viễn
zhuǎn	lún	shǒu	zhōng	ná
轉	輪	手	中	拿
chuyển	luân	thủ	trung	nã

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	yī	yuè	liù	rì
一	九	九	六	年	一	月	六	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	nhất	nguyệt	lục	nhật

Phật Chủ

Ai hay thiên địa lớn
Ngân hà dưới chân đây
Càn khôn bao xa nhĩ
Chuyển Luân trong bàn tay

Ngày 6 tháng 1 năm 1996



fǎ lún shì jiè
法 輪 世 界
 pháp luân thể giới

měi	miào	qióng	jìn	yǔ	nán	sù
美	妙	窮	盡	語	難	訴
mỹ	diệu	cùng	tận	ngữ	nan	tố
guāng	cǎi	wàn	qiān	yào	shuāng	mù
光	彩	萬	千	耀	雙	目
quang	thái	vạn	thiên	diệu	song	mục
fó	guó	shèng	dì	fú	shòu	quán
佛	國	聖	地	福	壽	全
phật	quốc	thánh	địa	phúc	thọ	toàn
fǎ	lún	shì	jiè	zài	gāo	chù
法	輪	世	界	在	高	處
pháp	luân	thế	giới	tại	cao	xứ

yī jiǔ jiǔ liù nián yī yuè èr shí sān rì
一 九 九 六 年 一 月 二 十 三 日
 nhất cửu cửu lục niên nhất nguyệt nhị thập tam nhật



Thế giới Pháp Luân

Mỹ diệu vô cùng khôn tả xiết
Vạn ánh ngân chiếu rọi đôi mắt
Phật quốc thánh địa phúc thọ toàn
Tại nơi cao thế giới Pháp Luân

Ngày 23 tháng 1 năm 1996



yuán	guī	shèng	guǒ
緣	歸	聖	果
duyên	quy	thánh	quả

xún	shī	jǐ	duō	nián
尋	師	幾	多	年
tăm	sư	kỷ	đa	niên
yì	zhāo	qīn	dé	jiàn
一	朝	親	得	見
nhất	triêu	thân	đắc	kiến
dé	fǎ	wǎng	huí	xiū
得	法	往	回	修
đắc	pháp	vãng	hồi	tu
yuán	mǎn	suí	shī	huán
圓	滿	隨	師	還
viên	mãn	tùy	sư	hoàn

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	yī	yuè	èr	shí	sān	rì
一	九	九	六	年	一	月	二	十	三	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	nhất	nguyệt	nhị	thập	tam	nhật

Duyên quy Thánh quả

Đã bao năm tìm Thầy
Một sớm được diện kiến
Đắc Pháp vãng hồi tu
Viên mãn theo Sư Phụ

Ngày 23 tháng 1 năm 1996



yóu	xiǎng	táng	shān	sì
遊	響	堂	山	寺
du	hưởng	đường	sơn	tự

rì	yuè	lún	liú	zhuàn
日	月	輪	流	轉
nhật	nguyệt	luân	lưu	chuyển
qián	kūn	shì	zhuàn	lún
乾	坤	是	轉	輪
càn	khôn	thị	chuyển	luân
niān	zhǐ	èr	bǎi	nián
拈	指	二	百	年
niēm	chǐ	nhị	bách	niên
xiǎng	táng	jiù	wú	cún
響	堂	舊	無	存
hưởng	đường	cựu	vô	tồn

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	sān	yuè	liù	rì
一	九	九	六	年	三	月	六	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	tam	nguyệt	lục	nhật

Thăm chùa Hưởng Đường Sơn

Nhật nguyệt luân lưu chuyển
Càn khôn là chuyển luân
Bấm tay hai thế kỷ
Hưởng Đường xưa đâu còn

Ngày 6 tháng 3 năm 1996



dēng tài shān
登 泰 山
dǎng tái sōn

pān	shàng	gāo	jiē	qiān	chǐ	lù
攀	上	高	階	千	尺	路
phàn	thượng	cao	giai	thiên	xích	lộ
pán	huí	lì	dǒu	nán	qǐ	bù
盤	回	立	陡	難	起	步
bàn	hồi	lập	đầu	nan	khởi	bộ
huí	shǒu	rú	kàn	xiū	zhèng	fǎ
回	首	如	看	修	正	法
hồi	thủ	như	khán	tu	chính	pháp
tíng	yú	bàn	tiān	nán	dé	dù
停	於	半	天	難	得	度
đình	ư	bán	thiên	nan	đắc	độ
héng	xīn	jǔ	zú	wàn	jīn	tuǐ
恒	心	舉	足	萬	斤	腿
hǎng	tâm	cử	túc	vạn	cân	thối
rěn	kǔ	jīng	jìn	qù	zhí	zhuó
忍	苦	精	進	去	執	著
nhẫn	khổ	trinh	tấn	khử	chấp	trước
dà	fǎ	dì	zǐ	qiān	bǎi	wàn
大	法	弟	子	千	百	萬
đại	pháp	đệ	tử	thiên	bách	vạn
gōng	chéng	yuán	mǎn	zài	gāo	chù
功	成	圓	滿	在	高	處
cōng	thành	viên	mãn	tại	cao	xứ

yī jiǔ jiǔ liù nián sì yuè shí wǔ rì
一九九六年四月十五日
nhất cửu cửu lục niên tứ nguyệt thập ngũ nhật

Lên núi Thái Sơn

Leo lên đường dốc cao nghìn thước
Khó bước lên khúc khuỷu bậc cao
Quay đầu thấy tựa tu chính Pháp
Dừng giữa chừng khó đắc độ nào



Vững tâm nâng bước chân vạn ký
Nhẫn khổ tinh tấn chấp trước buông
Đệ tử Đại Pháp trăm nghìn vạn
Công thành viên mãn tại cao tăng

Ngày 15 tháng 4 năm 1996



yuán mǎn gōng chéng
圓 滿 功 成
viên mǎn công thành

xiū	qù	míng	lì	qíng
修	去	名	利	情
tu	khử	danh	lợi	tình
yuán	mǎn	shàng	cāng	qióng
圓	滿	上	蒼	穹
viên	mǎn	thượng	thương	khung
cí	bēi	kàn	shì	jiè
慈	悲	看	世	界
từ	bi	khán	thế	giới
fāng	cóng	mí	zhōng	xǐng
方	從	迷	中	醒
phương	tòng	mê	trung	tỉnh

yī jiǔ jiǔ liù nián sì yuè èr shí yī rì
一 九 九 六 年 四 月 二 十 一 日
nhất cửu cửu lục niên tứ nguyệt nhị thập nhất nhật

Viên mãn công thành

Tu dứt danh lợi tình
Viên mãn lên trời xanh
Từ bi nhìn thế giới
Tĩnh ra từ vô minh

Ngày 21 tháng 4 năm 1996



tài jí
太極
thái cực

zhēn	rén	gài	shì	zhāng	sān	fēng
真	人	蓋	世	張	三	豐
chân	nhân	cái	thế	trương	tam	phong
dà	dào	wú	dí	tiān	dì	xíng
大	道	無	敵	天	地	行
đại	đạo	vô	địch	thiên	địa	hành
hòu	shì	wèi	míng	luàn	quán	fǎ
後	世	為	名	亂	拳	法
hậu	thế	vị	danh	loạn	quyền	pháp
gǎi	wú	tài	jí	huài	wú	míng
改	吾	太	極	壞	吾	名
cải	ngô	thái	cực	hoại	ngô	danh

yī jiǔ jiǔ liù nián qī yuè yī rì
一九九六年七月一日
nhất cửu cửu lục niên thất nguyệt nhất nhật

Thái Cực

Chân nhân cái thế Trương Tam Phong
Đại đạo vô địch thiên địa hành
Hậu thế vì danh loạn quyền pháp
Cải Thái Cực làm ta xấu danh

Ngày 1 tháng 7 năm 1996



kǔ dù
苦 度
khổ độ

wēi	nàn	lái	qián	jià	fǎ	chuán
危	難	來	前	駕	法	船
nguy	nạn	lai	tiền	giá	pháp	thuyền
yì	wàn	jiān	xiǎn	chóng	chóng	lán
億	萬	艱	險	重	重	攔
úc	vạn	gian	hiểm	trùng	trùng	lan
zhī	lí	pò	suì	zài	qián	kūn
支	離	破	碎	載	乾	坤
chi	ly	phá	toái	tái	càn	khôn
yí	mèng	wàn	nián	zhōng	kào	àn
一	夢	萬	年	終	靠	岸
nhất	mộng	vạn	niên	chung	kháo	ngạn

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	jiǔ	yuè	èr	shí	sān	rì
一	九	九	六	年	九	月	二	十	三	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	cửu	nguyệt	nhị	thập	tam	nhật

Khổ độ

Lái thuyền Pháp trước nguy nan đến
Ức vạn gian hiểm trùng trùng ngăn
Tan tành muôn mảnh chở càn khôn
Sau mộng muôn năm thuyền cập bến

Ngày 23 tháng 9 năm 1996



biàn	yì
變	異
biến	dị

yīn	yáng	dào	xuán
陰	陽	倒	懸
âm	dương	đảo	huyền
shì	rén	xīn	biàn
世	人	心	變
thế	nhân	tâm	biến
guǐ	shòu	biàn	dì
鬼	獸	遍	地
quǐ	thú	biến	địa
rén	lí	dào	yuǎn
人	離	道	遠
nhân	ly	đạo	viễn

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	jiǔ	yuè	èr	shí	liù	rì
一	九	九	六	年	九	月	二	十	六	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	cửu	nguyệt	nhị	thập	lục	nhật

Biển dị

Âm dương đảo chiều
Nhân tâm thay đổi
Đất quý thú đầy
Người rời xa Đạo

Ngày 26 tháng 9 năm 1996



guǎng	dù	zhòng	shēng
廣	度	眾	生
quǎng	độ	chúng	sinh

fàng	xià	cháng	rén	xīn
放	下	常	人	心
phóng	hạ	thường	nhân	tâm

dé	fǎ	jí	shì	shén
得	法	即	是	神
đắc	pháp	tức	thị	thần

tiào	chū	sān	jiè	wài
跳	出	三	界	外
khiêu	xuất	tam	giới	ngoại

dēng	tiān	chéng	fó	shēn
登	天	乘	佛	身
đăng	thiên	thừa	phật	thân

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	shí	yuè	shí	liù	rì
一	九	九	六	年	十	月	十	六	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	thập	nguyệt	thập	lục	nhật

Quảng độ chúng sinh

Bỏ tâm người thường xuống
Đắc Pháp chính là Thần
Nhảy ra ngoài tam giới
Lên trời bằng Phật thân

Ngày 16 tháng 10 năm 1996



xīn míng
心 明
tâm minh

wéi	shī	hóng	fǎ	dù	zhòng	shēng
為	師	洪	法	度	眾	生
vi	sư	hồng	pháp	độ	chúng	sinh
sì	hǎi	qǔ	jīng	fǎ	chuán	dēng
四	海	取	經	法	船	蹬
tứ	hải	thủ	kinh	pháp	thuyền	đăng
shí	è	dú	shì	chuán	dà	fǎ
十	惡	毒	世	傳	大	法
thập	ác	độc	thế	truyền	đại	pháp
zhuàn	dòng	fǎ	lún	qián	kūn	zhèng
轉	動	法	輪	乾	坤	正
chuyển	động	pháp	luân	càn	khôn	chính

yī jiǔ jiǔ liù nián shí yuè shí liù rì
一 九 九 六 年 十 月 十 六 日
nhất cửu cửu lục niên thập nguyệt thập lục nhật

yú yà tè lán dà
於 亞 特 蘭 大
ư á đặc lan đại

Tâm minh

Làm Sư hồng Pháp độ chúng sinh
Bốn biển cầm kinh lên thuyền Pháp
Truyền Đại Pháp vào thời thập ác
Chuyển động Pháp Luân chính cần khôn

Ngày 16 tháng 10 năm 1996, tại Atlanta



nàn	zhōng	bú	luàn
難	中	不	亂
nạn	trung	bất	loạn

zhèng	fǎ	chuán
正	法	傳
chính	pháp	truyền

nàn	shàng	jiā	nàn
難	上	加	難
nạn	thượng	gia	nạn

wàn	mó	lán
萬	魔	攔
vạn	ma	lan

xiǎn	zhōng	yǒu	xiǎn
險	中	有	險
hiểm	trung	hữu	hiểm

yī	jiǔ	jiǔ	liù	nián	shí	èr	yuè	èr	shí	èr	rì
一	九	九	六	年	十	二	月	二	十	二	日
nhất	cửu	cửu	lục	niên	thập	nhị	nguyệt	nhị	thập	nhị	nhật

Trong nạn không loạn

Chính Pháp truyền

Khó càng thêm khó

Vạn ma cản

Hiểm càng hiểm thêm

Ngày 22 tháng 12 năm 1996



mò fǎ
末 法
mạt pháp

shì rén bù rén
世 人 不 仁
thế nhân bất nhân
shén yě bù shén
神 也 不 神
thần đã bất thần
rén jiān wú dào
人 間 無 道
nhân gian vô đạo
zhèng niàn hé cún
正 念 何 存
chính niệm hà tồn

yī jiǔ jiǔ liù nián shí èr yuè èr shí èr rì
一 九 九 六 年 十 二 月 二 十 二 日
nhất cửu cửu lục niên thập nhị nguyệt nhị thập nhị nhật

Mạt Pháp

Thế nhân bất nhân
Thần chẳng ra Thần
Nhân gian vô Đạo
Chính niệm còn chẳng

Ngày 22 tháng 12 năm 1996



fàng xià zhí zhuó
放下執著
phóng hạ chấp trước

shì jiān rén dōu mí
世間人都迷
thế gian nhân đô mê

zhí zhuó míng yú lì
執著名與利
chấp trước danh dử lợi

gǔ rén chéng ér shàn
古人誠而善
cổ nhân thành nhi thiện

xīn jìng fú shòu qí
心靜福壽齊
tâm tĩnh phúc thọ tề

yī jiǔ jiǔ liù nián shí èr yuè èr shí wǔ rì
一九九六年十二月二十五日
nhất cửu cửu lục niên thập nhị nguyệt nhị thập ngũ nhật

Buông bỏ chấp trước

Người đời đều mê muội
Chấp trước danh lợi đây
Người xưa chân mà thiện
Tâm tĩnh phúc thọ đầy

Ngày 25 tháng 12 năm 1996



yǒu wéi
有 為
hǒu vi

jiàn	miào	bài	shén	shì	zhēn	máng
建	廟	拜	神	事	真	忙
kiến	miếu	bái	thần	sự	chân	mang
qǐ	zhī	yǒu	wéi	kōng	yì	chǎng
豈	知	有	為	空	一	場
khởi	tri	hữu	vi	không	nhất	tràng
yú	mí	wàng	xiǎng	xī	tiān	lù
愚	迷	妄	想	西	天	路
ngu	mê	vọng	tưởng	tây	thiên	lộ
xiā	mō	yè	zǒu	lāo	yuè	liàng
瞎	摸	夜	走	撈	月	亮
hạt	mạc	dạ	tẩu	lao	nguyệt	lượng

yī jiǔ jiǔ qī nián sān yuè èr shí bā rì
一 九 九 七 年 三 月 二 十 八 日
nhất cửu cửu thất niên tam nguyệt nhị thập bát nhật

Hữu vi

Dựng miếu cúng Thần bao bận rộn
Hữu vi nào biết sẽ thành không
Ngu mê vọng tưởng đường Tây trúc
Mò mẫm đêm mờ vớt ánh trăng

Ngày 28 tháng 3 năm 1997



yóu yuè fēi miào
遊 岳 飛 廟
du nhac phi miếu

bēi	zhuàng	lì	shǐ	liú	shuǐ	qù
悲	壯	歷	史	流	水	去
bì	tráng	lịch	sử	lưu	thủy	khứ
hào	qì	zhōng	hún	liú	shì	jiān
浩	氣	忠	魂	留	世	間
hào	khí	trung	hồn	lưu	thế	gian
qiān	gǔ	yí	miào	suān	xīn	chù
千	古	遺	廟	酸	心	處
thiên	cổ	di	miếu	toan	tâm	xứ
zhǐ	yǒu	dān	xīn	zhào	hòu	rén
只	有	丹	心	照	後	人
chỉ	hữu	đan	tâm	chiếu	hậu	nhân

yī jiǔ jiǔ qī nián jiǔ yuè shí yī rì yú tāng yīn
一 九 九 七 年 九 月 十 一 日 於 湯 陰
nhất cửu cửu thất niên cửu nguyệt thập nhất nhật ư thang âm



Thăm miếu Nhạc Phi

Lịch sử bi hùng như nước chảy
Hào khí trung hồn lưu thế gian
Miếu cổ nghìn thu tâm trĩu nặng
Chỉ tấm lòng son chiếu hậu nhân

Ngày 11 tháng 9 năm 1997, tại Thang Âm



fǎng gù lǐ
訪 故 里
phỏng cố lý

qiū	yǔ	mián	sì	lèi
秋	雨	綿	似	淚
thu	vũ	miên	tự	lệ
tì	tì	suān	xīn	fèi
涕	涕	酸	心	肺
thể	thể	toan	tâm	phế
xiāng	lǐ	wú	gù	rén
鄉	裏	無	故	人
hương	lý	vô	cố	nhân
jiā	zhuāng	jǐ	dù	fèi
家	莊	幾	度	廢
gia	trang	kỷ	độ	phế
lái	qù	bā	bǎi	qiū
來	去	八	百	秋
lai	khứ	bát	bách	thu
shuí	zhī	wú	yòu	shuí
誰	知	吾	又	誰
thùy	tri	ngô	hựu	thùy
dī	tóu	jǐ	zhù	xiāng
低	頭	幾	炷	香
dē	đầu	kỷ	chú	hương
yān	xiàng	gù	rén	fēi
煙	向	故	人	飛
yēn	hướng	cố	nhân	phi

huí	shēn	xīn	yuàn	liǎo
回	身	心	願	了
hòu	thân	tâm	nguyện	liễu
zài	lái	dù	zhòng	guī
再	來	度	眾	歸
tái	lai	độ	chúng	quy

yī	jiǔ	jiǔ	qī	nián	jiǔ	yuè	shí	yī	rì
一	九	九	七	年	九	月	十	一	日
nhất	cửu	cửu	thất	niên	cửu	nguyệt	thập	nhất	nhật

yú	yuè	fēi	gù	lǐ
於	岳	飛	故	里
ư	nhạc	phi	cố	lý



Thăm cố hương

Mưa thu giăng như lệ
Nước mắt xót tâm can
Làng đây người đâu thấy
Gia trang đã hoang tàn
Tám trăm mùa thu qua
Nào ai nhận ra ta
Cúi đầu châm mấy nén
Hương khói gửi người xưa
Chuyển thân tâm nguyện kết
Lại độ chúng sinh về

Ngày 11 tháng 9 năm 1997, tại quê hương Nhạc Phi



yóu qīng dōng líng
遊 清 東 陵
du thanh đông lǎng

sān	bǎi	sùì	yuè	sì	shuǐ	liú
三	百	歲	月	似	水	流
tam	bách	tuế	nguyệt	tự	thủy	lưu
jiù	diàn	huāng	zhōng	mǎn	mù	qiū
舊	殿	荒	冢	滿	目	秋
cựu	điện	hoang	trủng	mãn	mục	thu
shuí	zhī	jīn	rì	yòu	lái	shì
誰	知	今	日	又	來	世
thùy	tri	kim	nhật	hựu	lai	thế
tā	rì	fǎ	zhèng	wàn	gǔ	liú
它	日	法	正	萬	古	留
tha	nhật	pháp	chính	vạn	cổ	lưu

yī jiǔ jiǔ qī nián shí yuè èr shí liù rì
一 九 九 七 年 十 月 二 十 六 日
nhất cửu cửu thất niên thập nguyệt nhị thập lục nhật

yú kāng xī líng
於 康 熙 陵
ư khang hi lǎng

Thăm Thanh Đông Lăng

Ba trăm tuổi nguyệt như nước chảy
Mồ hoang điện cũ mắt đầy thu
Thế gian ai biết nay lại đến
Mai ngày Pháp Chính vạn đời lưu

Ngày 26 tháng 10 năm 1997, tại Lăng Khang Hy



shàn è yǐ míng
善 惡 已 明
 thiện ác dĩ minh

zhòng	shēng	mó	biàn	zāi	wú	qióng
眾	生	魔	變	災	無	窮
chúng	sinh	ma	biến	tai	vô	cùng
dà	fǎ	jiù	dù	luàn	shì	zhōng
大	法	救	度	亂	世	中
đại	pháp	cứu	độ	loạn	thế	trung
zhèng	xié	bù	fēn	bàng	tiān	fǎ
正	邪	不	分	謗	天	法
chính	tà	bất	phân	báng	thiên	pháp
shí	è	zhī	tú	děng	qiū	fēng
十	惡	之	徒	等	秋	風
thập	ác	chi	đồ	đẳng	thu	phong

yī jiǔ jiǔ qī nián shí yī yuè shí wǔ rì
一 九 九 七 年 十 一 月 十 五 日
 nhất cửu cửu thất niên thập nhất nguyệt thập ngũ nhật

Thiện ác đã rõ

Chúng sinh ma biến họa vô cùng
Đại Pháp cứu độ trong thời loạn
Chẳng rõ chính tà mạ Thiên Pháp
Kẻ theo thập ác đọa thu phong

Ngày 15 tháng 11 năm 1997



yóu	rì	yuè	tán
遊	日	月	潭
du	nhật	nguyệt	đàm

yì	tán	míng	hú	shuǐ
一	潭	明	湖	水
nhất	đàm	minh	hồ	thủy
yān	xiá	yìng	jǐ	huī
煙	霞	映	幾	輝
yēn	hà	ánh	kỷ	huy
shēn	zài	luàn	shì	zhōng
身	在	亂	世	中
thân	tại	loạn	thế	trung
nán	dé	dú	zì	měi
難	得	獨	自	美
nan	đắc	độc	tự	mỹ

yī	jiǔ	jiǔ	qī	nián	shí	yī	yuè	shí	qī	rì
一	九	九	七	年	十	一	月	十	七	日
nhất	cửu	cửu	thất	niên	thập	nhất	nguyệt	thập	thất	nhật

Thăm hồ Nhật Nguyệt

Một hồ nước trong sáng
Sương khói ánh lung linh
Thân ở nơi loạn thế
Khó được đẹp riêng mình

Ngày 17 tháng 11 năm 1997



yì cháng ān
憶 長 安
ức trường an

qín	chuān	shān	shuǐ	biàn
秦	川	山	水	變
tàn	xuān	sōn	thủy	biến
cháng	ān	tǔ	xià	cún
長	安	土	下	存
trường	an	thổ	hạ	tồn
shèng	shì	tiān	cháo	qù
盛	世	天	朝	去
thịnh	thế	thiên	triều	khứ
zhuǎn	yǎn	qiān	bǎi	chūn
轉	眼	千	百	春
chuyển	nhãn	thiên	bách	xuān
hé	chù	xún	tài	zōng
何	處	尋	太	宗
hà	xứ	tầm	thái	tông
dà	fǎ	dù	táng	rén
大	法	度	唐	人
đại	pháp	độ	đường	nhân

yī jiǔ jiǔ qī nián shí yī yuè èr shí èr rì
一 九 九 七 年 十 一 月 二 十 二 日
nhất cửu cửu thất niên thập nhất nguyệt nhị thập nhị nhật

Nhớ Trường An

Non nước Tần Xuyên biến
Dưới đất Trường An tồn
Qua thiên triều thịnh thế
Chớp mắt cả nghìn xuân
Tìm đâu Thái Tông nhĩ
Đại Pháp độ Đường nhân

Ngày 22 tháng 11 năm 1997



ān xīn
安 心
an tâm

yuán	yǐ	jié
緣	已	結
duyên	dĩ	kết
fǎ	zài	xiū
法	在	修
pháp	tại	tu
duō	kàn	shū
多	看	書
đa	khán	thư

yuán	mǎn	jìn
圓	滿	近
viên	mãn	cận

yī	jiǔ	jiǔ	bā	nián	yī	yuè	èr	shí	qī	rì
一	九	九	八	年	一	月	二	十	七	日
nhất	cửu	cửu	bát	niên	nhất	nguyệt	nhị	thập	thất	nhật

An tâm

Duyên đã kết
Pháp đang tu
Độc sách nhiều
Gần viên mãn

Ngày 27 tháng 1 năm 1998



huí shǒu
回首
hǒi thǔ

yōu	yōu	wàn	gǔ	shì
悠	悠	萬	古	事
du	du	vạn	cổ	sự
zào	jiù	mí	zhōng	rén
造	就	迷	中	人
tạo	tựu	mê	trung	nhân
shuí	yán	zhì	huì	dà
誰	言	智	慧	大
thùy	ngôn	trí	tuệ	đại
qíng	zhōng	wǔ	qián	kūn
情	中	舞	乾	坤
tình	trung	vũ	càn	khôn

yī jiǔ jiǔ bā nián èr yuè shí jiǔ rì
一九九八年二月十九日
nhất cửu cửu bát niên nhị nguyệt thập cửu nhật

Ngoảnh đầu lại

Dằng dặc vạn cổ sự
Tạo nên người vô minh
Kẻ xưng trí huệ lớn
Múa càn khôn trong tình

Ngày 19 tháng 2 năm 1998



shì jiè shí è
世 界 十 惡
thế giới thập ác

rén	wú	shàn	niàn
人	無	善	念
nhân	vô	thiện	niệm
pò	huài	chuán	tǒng
破	壞	傳	統
phá	hoại	truyền	thống
tóng	xìng	yù	luàn
同	性	慾	亂
đồng	tính	dục	loạn
xīng	dǔ	xīng	dú
興	賭	興	毒
hưng	đồ	hưng	độc
kāi	fàng	xìng	luàn
開	放	性	亂
khai	phóng	tính	loạn
hēi	bāng	luàn	dǎng
黑	幫	亂	黨
hắc	bang	loạn	đảng
zì	zhǔ	luàn	mín
自	主	亂	民
tự	chủ	loạn	dân
mí	xìn	kē	xué
迷	信	科	學
mê	tín	khoa	học

rén	rén	wéi	dí
人	人	為	敵
nhân	nhân	vi	địch
wén	huà	tuí	fèi
文	化	頹	廢
văn	hóa	đồi	phế
xīn	àn	mó	biàn
心	暗	魔	變
tâm	ám	ma	biến
suí	xīn	suǒ	yù
隨	心	所	欲
tùy	tâm	sở	dục
dǎo	xiàng	xié	è
導	向	邪	惡
đạo	hướng	tà	ác
zhèng	fěi	yì	jiā
政	匪	一	家
chính	phỉ	nhất	gia
nì	tiān	pàn	dào
逆	天	叛	道
ngịch	thiên	phản	đạo
biàn	yì	rén	lèi
變	異	人	類
biến	dị	nhân	loại

chuī	chóng	bào	lì
吹	崇	暴	力
xuy	sùng	bào	lực
zōng	jiào	xié	biàn
宗	教	邪	變
tôn	giáo	tà	biến

hào	yǒng	dòu	hěn
好	勇	鬥	狠
hiếu	dũng	đấu	ngận
qián	kè	zhèng	kè
錢	客	政	客
tiền	khách	chính	khách

yī	jiǔ	jiǔ	bā	nián	qī	yuè	qī	rì
一	九	九	八	年	七	月	七	日
nhất	cửu	cửu	bát	niên	thất	nguyệt	thất	nhật



Thế giới thập ác

Người không thiện niệm
Phá hoại truyền thống
Đồng tính dục loạn
Đánh bạc hút nghiện
Khai phóng loạn tính
Hắc bang loạn đảng
Tự chủ dân loạn
Mê tín khoa học
Tôn sùng bạo lực
Tôn giáo tà biến

Người người như thù
Văn hóa suy đồi
Tâm ám ma biến
Sở dục tùy tâm
Hướng về ác tà
Chính phủ một nhà
Phản Đạo đối Trời
Biến dị nhân loài
Hiếu chiến đấu liền
Chính khách theo tiền

Ngày 7 tháng 7 năm 1998



yóu	yàn	mén	guān
遊	雁	門	關
du	nhạn	môn	quan

tà	shàng	yàn	mén	guān
踏	上	雁	門	關
đạp	thượng	nhạn	môn	quan

yīn	yīn	xiōng	nèi	fān
隱	隱	胸	內	翻
ǎn	ǎn	hung	nội	phiên

qiān	nián	gǔ	dào	zài
千	年	古	道	在
thiên	niên	cổ	đạo	tại

guān	zhōng	wú	gù	yān
關	中	無	故	煙
quan	trung	vô	cố	yên

yán	zhāo	huī	mǎ	qù
延	昭	揮	馬	去
diên	chiêu	huy	mã	khứ

fēng	yún	shì	yì	qiān
風	雲	逝	一	千
phong	vân	thệ	nhất	thiên

jǔ	mù	wàng	guān	xià
舉	目	望	關	下
cử	mục	vọng	quan	hạ

dà	fǎ	zài	zhōng	yuán
大	法	在	中	原
đại	pháp	tại	trung	nguyên

yī	jiǔ	jiǔ	bā	nián	bā	yuè	shí	rì	yú	yàn	mén	guān
一	九	九	八	年	八	月	十	日	於	雁	門	關
nhất	cửu	cửu	bát	niên	bát	nguyệt	thập	nhật	ư	nhạn	môn	quan

Thăm Nhạn Môn Quan

Chân đặt Nhạn Môn Quan
Lồng ngực bao trào dâng
Đường cổ nghìn năm tuổi
Khói xưa chẳng còn vương



Diên Chiêu rong ruổi ngựa
Mây gió chuyển nghìn niên
Mắt nhìn xuống quan ải
Đại Pháp tại Trung Nguyên

Ngày 10 tháng 8 năm 1998, tại Nhạn Môn Quan



tóng huà
同 化
đồng hóa

jīng xiū qí xīn
經 修 其 心
kinh tu kỳ tâm

gōng liàn qí shēn
功 煉 其 身
công luyện kỳ thân

tā rì yuán mǎn
它 日 圓 滿
tha nhật viên mãn

zhēn shàn rěn cún
真 善 忍 存
chân thiện nhẫn tồn

yī jiǔ jiǔ èr nián shí yī yuè shí bā rì
一 九 九 二 年 十 一 月 十 八 日
nhất cửu cửu nhị niên thập nhất nguyệt thập bát nhật

yī jiǔ jiǔ bā nián bā yuè xiū gǎi
一 九 九 八 年 八 月 修 改
nhất cửu cửu bát niên bát nguyệt tu cải

Đồng hóa

Kinh tu cái tâm
Công luyện tẩm thân
Ngày kia viên mãn
Chân Thiện Nhẫn tồn

*Ngày 18 tháng 11 năm 1992
Chỉnh sửa tháng 8 năm 1998*



xīn shēng
新 生
tân sinh

zhèng fǎ chuán
正 法 傳
chính pháp truyền

wàn mó lán
萬 魔 攔
vạn ma lan

dù zhòng shēng
度 眾 生
độ chúng sinh

guān niàn zhuǎn
觀 念 轉
quan niệm chuyển

bài wù miè
敗 物 滅
bại vật diệt

guāng míng xiǎn
光 明 顯
quang minh hiển

yī jiǔ jiǔ bā nián jiǔ yuè qī rì
一 九 九 八 年 九 月 七 日
nhất cửu cửu bát niên cửu nguyệt thất nhật

Tân Sinh

Chính Pháp truyền

Vạn ma căn

Độ chúng sinh

Quan niệm chuyển

Cái xấu diệt

Quang minh hiển

Ngày 7 tháng 9 năm 1998



xiào
笑
tiếu

wǒ xiào
我 笑

ngã tiếu

wǒ xiào
我 笑

ngã tiếu

wǒ xiào
我 笑

ngã tiếu

wǒ xiào
我 笑

ngã tiếu

zhòng shēng jué wù
眾 生 覺 悟

chúng sinh giác ngộ

dà fǎ kāi chuán
大 法 開 傳

đại pháp khai truyền

dù chuán qǐ háng
渡 船 起 航

độ thuyền khởi hành

zhòng shēng yǒu wàng
眾 生 有 望

chúng sinh hữu vọng

yī jiǔ jiǔ bā nián shí yī yuè shí liù rì
一 九 九 八 年 十 一 月 十 六 日
nhất cửu cửu bát niên thập nhất nguyệt thập lục nhật

Cười

Ta cười	Chúng sinh giác ngộ
Ta cười	Đại Pháp khai truyền
Ta cười	Thuyền độ khởi hành
Ta cười	Chúng sinh được cứu

Ngày 16 tháng 11 năm 1998



Chú thích của người dịch

cái thể (trang 107): vượt trên người đương thời về tài năng, công đức, ...

Cao xứ bất thắng hàn (trang 75): Sư Phụ có giảng trong "Giảng Pháp tại buổi tọa đàm ở New York", ngày 22 tháng 3 năm 1997.

chấn (trang 77): chấn động.

chính phỉ một nhà (trang 144): chính quyền và thổ phỉ là cùng một nhà.

hồ hoàng bạch liễu (trang 73): dân gian thường gọi Hồ tiên, Hoàng tiên, Bạch tiên, Liễu tiên, chỉ các con động vật cáo, chồn, nhím, rắn tu thành tinh.

khổ tận cam lai (trang 39): khổ hết thì sướng đến.

ô yên chương khí (trang 73): chương khí mù mịt.

tiền trình (trang 16): tiền đồ, tương lai.

tình dục (trang 71): bao gồm tất cả các loại tình cảm và dục vọng của con người.

tuế nguyệt (trang 130): thời gian, năm tháng.

vọng niệm (trang 12): ý nghĩ xấu.

vô minh (trang 106): trong cõi mê.